

Tiểu Cần, ngày 02 tháng 5 năm 2024

Số: 32/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 382/2024/TLST-DS ngày 09-4-2024.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; Địa chỉ: Ấp Lê Văn Q, xã Tập Ng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp Lê Văn Q, xã Tập Ng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964;

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp Lê Văn Q, xã Tập Ng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

3. Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1955;

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960;

5. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Ấp Ngô Văn K, xã Tập Ng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Trần Thị Vạn gồm: Ông Nguyễn Văn Tr, bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Nh, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn C thống nhất công nhận cho bà Nguyễn Thị D được tiếp tục sử dụng diện tích 669,4m² (phần E), thuộc thửa đất 921, tờ bản đồ số 04 (tài liệu đo đạc năm 1992), loại đất cây ăn quả, tọa lạc tại ấp Lê Văn Q, xã Tập Ng,

huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh do bà Trần Thị Vạn đứng tên trong giấy chứng quyền sử dụng đất, có tứ cận như sau:

- Hướng bắc: Giáp phần (D) thửa số 921 có số đo 2,7m;
 - Hướng nam: Có 02 đoạn;
 - + Đoạn 1: Giáp thửa 920 có số đo 45,0m;
 - + Đoạn 2: Giáp thửa 919 có số đo 48,2m;
 - Hướng đông: Có 03 đoạn;
 - + Đoạn 1: Có số đo 24,1m;
 - + Đoạn 2: Giáp thửa 920 có số đo 88,8m;
 - + Đoạn 3: Giáp thửa 924 có số đo 5,6m;
 - Hướng tây: Giáp đường bê tông có số đo 119,0m.
- (Có photo sơ đồ khu đất kèm theo).

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm bằng 150.000 đồng;

Bà Nguyễn Thị D phải chịu 75.000 đồng án phí; Do bà Nguyễn Thị D là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên miễn toàn bộ án phí cho bà Nguyễn Thị D.

Ông Nguyễn Văn Tr phải chịu 75.000 đồng án phí; Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu thay án phí 75.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Tr.

2.3. Về chi phí thẩm định, định giá bằng 2.200.000 đồng: Số tiền này ông Nguyễn Văn Tr đã nộp tạm ứng trước; Bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, định giá bằng 2.200.000 đồng để hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Tr.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Mỹ Châm

